







# 1.1. Sự cần thiết khai phá dữ liệu

Sự bùng nổ dữ liệu Khía cạnh công nghệ Khía cạnh thương mại

Nhu cầu thu nhận tri thức từ dữ liệu Ngành kinh tế định hướng dữ liệu

13





- Ngành công nghệ bán dẫn thúc đẩy công nghệ xử lý, lưu giữ và truyền dẫn dữ liệu
  - Công nghê bán dẫn là nền tảng của công nghiệp điện tử.
  - Bùng nổ về năng lưc xử lý tính toán và lưu trữ dữ liêu.
  - Tác động tới sự phát triển công nghệ cơ sở dữ liệu (tổ chức và quản lý dữ liệu) và công nghệ mang (truyền dẫn dữ liếu)

#### Năng lực số hóa

- Thiết bi số hóa đa dang
- Moi lĩnh vưc Quản lý, Thương mai, Khoa hoc...
- Môt ví du điển hình: SDSS

14





# Khía cạnh công nghệ

- Đã tạo bản đồ 3-chiều có chứa hơn 930.000 thiên hà và hơn 120.000 quasar
- Kính viễn vọng đầu tiên
  - Làm việc từ năm 2000
  - Vài tuần đầu tiên: thu thập dữ liệu thiên văn học = toàn bộ trong quá khứ. Sau 10 năm: 140 TB
- Bùng nổ dữ liệu: Công nghệ mạng
- Các kỹ thuật truyền thống không đủ khả năng khai thác dữ liệu thô.



# Bùng nổ dữ liệu:

\* A huge demand on Data Science

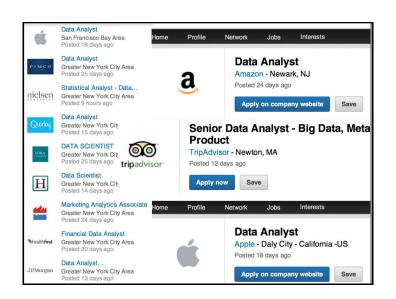
j "Data scientist: the sexiest job of the 21 st century" -Harvard

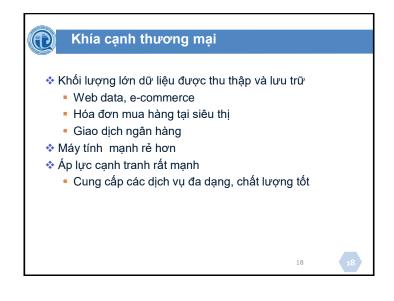
Business Review.

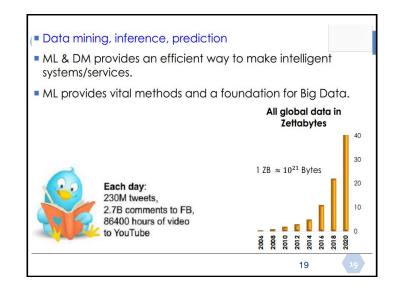
http://hbr.org/2012/10/data-scientist-the-sexiest-job-ofthe-21st-century/

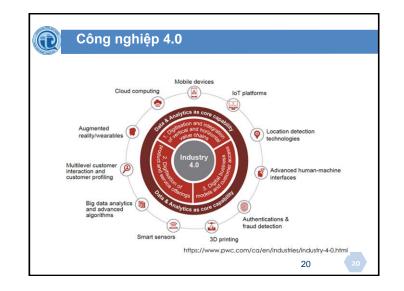
i "The Age of Big Data" - The New York Times http://www.nytimes.com/2012/02/12/sunday-review/bigdatas-impact-in-theworld.html?pagewanted=all&\_r=0

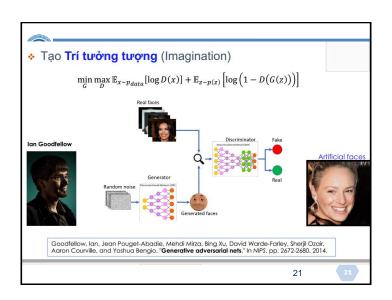


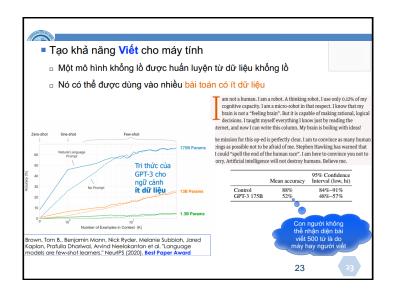


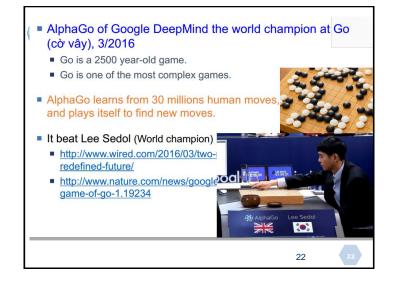












# Nhu cầu thu nhân tri thức từ dữ liêu

- Jim Gray, chuyên gia của Microsoft, giải thưởng Turing 1998
- "Chúng ta đang ngập trong dữ liệu khoa học, dữ liệu y tế, dữ liệu nhân khẩu học, dữ liệu tài chính, và các dữ liệu tiếp thị. Con người không có đủ thời gian để xem xét dữ liệu như vậy. Sư chú ý của con người đã trở thành nguồn tài nguyên quý giá.

Vì vậy, chúng ta phải tìm cách tự động phân tích dữ liệu, tự động phân loại nó, tư động tóm tắt nó, tư động phát hiện và mô tả các xu hướng trong nó, và tư đông chỉ dẫn các di thường.

Đây là một trong những lĩnh vực năng động và thú vị nhất của cộng đồng nghiên cứu cơ sở dữ liệu. Các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực bao gồm thống kê, trực quan hóa, trí tuệ nhân tao, và học máy đang đóng góp cho lĩnh vực này. Bề rộng của lĩnh vực làm cho nó trở nên khó khăn để nắm bắt những tiến bộ phi thường trong vài thập kỷ gần đây" [HK0106].



# Nhu cầu thu nhân tri thức từ dữ liêu

\* Kenneth Cukier, "Thông tin từ khan hiếm tới dư dật. Điều đó mang lại lợi ích mới to lớn... tạo nên khả năng làm được nhiều việc mà trước đây không thể thực hiện được: nhân ra các xu hướng kinh doanh, ngăn ngừa bệnh tật, chống tội phạm ...

Được quản lý tốt, dữ liệu như vậy có thể được sử dụng để mở khóa các nguồn mới có giá trị kinh tế, cung cấp những hiểu biết mới vào khoa học và tạo ra lợi ích từ quản

http://www.economist.com/node/15557443?story\_id=15 557443





# Ngành kinh tế định hướng dữ liệu

#### Ngành công nghiệp quản lý và phân tích dữ liệu

- "Chúng ta ngập trong dữ liệu mà đói khát tri thức"
- Tăng 10% hàng năm, gần gấp đôi kinh doanh phần mềm nói chung vài năm gần đây các tập đoàn lớn chi khoảng 15 tỷ US\$ mua công ty phân tích dữ liệu
- Tổng hợp của Kenneth Cukier

#### ❖ Nhân lưc khoa học dữ liệu

- CIO và chuyên gia phân tích dữ liêu có vai trò ngày càng cao
- Người phân tích dữ liêu: người lập trình + nhà thống kê + "nghê nhân" dữ liêu. Mỹ có chuẩn quy định chức năng

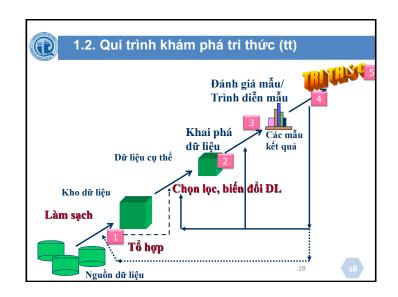




Khám phá tri thức là một quá trình truy xuất tri thức từ cơ sở dữ liệu lớn.

Tri thức này được sử dụng để giải quyết một loat nhiêm vu trong những lĩnh vực nhất định







### 1.2. Qui trình khám pá tri thức (tt)

- Quá trình khám phá tri thức là một chuỗi lặp gồm các bước được thực thi với:
  - Data sources (các nguồn dữ liệu)
  - Data warehouse (kho dữ liệu)
  - Task-relevant data (dữ liệu cụ thể sẽ được khai phá)
  - Patterns (mẫu kết quả từ khai phá dữ liệu)
  - Knowledge (tri thức đạt được)





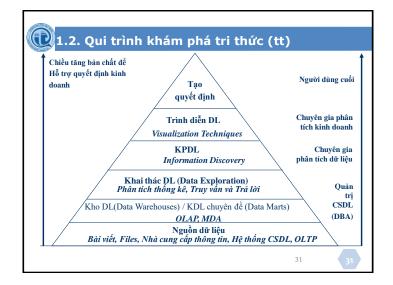
# 1.2. Qui trình khám phá tri thức (tt)

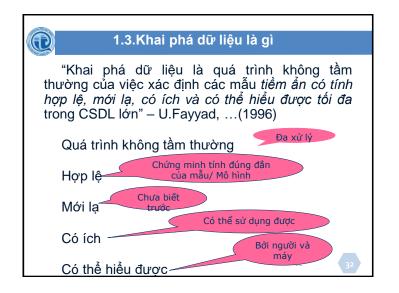
Các giai đoạn của quá trình phát hiện ti thức:

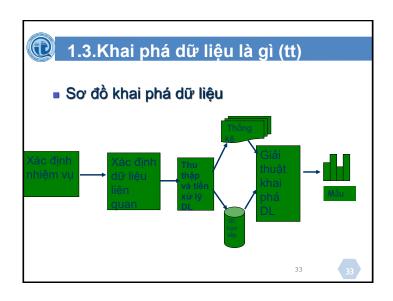
- 1: Hình thành và định nghĩa bài toán.
  - \* Các mục đích của bài toán, các tri thức cụ thể của lĩnh vực
- 2.Làm sạch và tiền xử lý dữ liệu
- 3. Khai phá dữ liệu
- 4. Phân tích và đánh giá kết quả.
- 5. Sử dụng các tri thức phát hiện được.

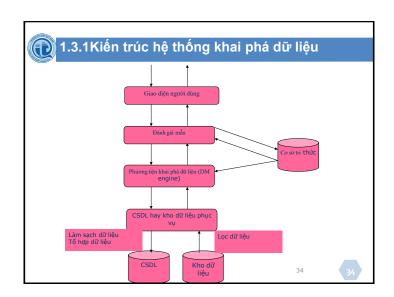
30











# 1.3.1Kiến trúc hệ thống khai phá dữ liệu

- ❖ CSDL, kho dữ liệu
  - Thành phần này là các nguồn dữ liệu/thông tin sẽ được khai phá.
  - Trong những tình huống cụ thể, thành phần này là nguồn nhập (input) của các kỹ thuật tích hợp và làm sạch dữ liệu.
- ❖ CSDL hay kho dữ liệu phục vụ
  - Thành phần chịu trách nhiệm chuẩn bị dữ liệu thích hợp cho các yêu cầu khai phá dữ liêu.





# 1.3.1Kiến trúc hệ thống khai phá dữ liệu

- ❖ Cơ sở tri thức(Knowledge base)
  - Thành phần chứa tri thức miền, được dùng để hướng dẫn quá trình tìm kiếm, đánh giá các mẫu kết quả được tìm thấy.
  - Tri thức miền có thể là các phân cấp khái niệm, niềm tin của người sử dụng, các ràng buộc hay các ngưỡng giá trị, siêu dữ liêu, ...
- ❖ Phương tiên khai phá dữ liêu(Data mining engine)
  - Thành phần chứa các khối chức năng thực hiện các nhiệm vụ khai phá dữ liệu.







## 1.3.1Kiển trúc hệ thống khai phá dữ liệu

- ❖Đánh giá mẫu (Pattern evaluation module)
  - Thành phần này làm việc với các độ đo (và các ngưỡng giá trị) hỗ trợ tìm kiếm và đánh giá các mẫu sao cho các mẫu được tìm thấy là những mẫu được quan tâm bởi người sử dụng.
  - Thành phần này có thể được tích hợp vào thành phần Data mining engine.







## 1.3.2. Các hệ thống khai phá dữ liệu

- ❖ Một số hệ thống khai phá dữ liệu:
  - Intelligent Miner (IBM)
  - Microsoft data mining tools (Microsoft SQL Server 2000/2005/2008 ....)
  - Oracle Data Mining (Oracle 9i/10g/11g)
  - Enterprise Miner (SAS Institute)
  - Weka (the University of Waikato, New Zealand,

www.cs.waikato.ac.nz/ml/weka)







## 1.3.1Kiển trúc hệ thống khai phá dữ liệu

- Giao diện người dùng (User interface)
  - Thành phần hỗ trợ sự tương tác giữa người sử dung và hê thống khai phá dữ liêu.
    - Người sử dụng có thể chỉ định câu truy vấn hay nhiêm vu khai phá dữ liêu.
    - Người sử dụng có thể được cung cấp thông tin hỗ trợ việc tìm kiếm, thực hiện khai phá dữ liệu sâu hơn thông qua các kết quả khai phá trung gian.
    - Người sử dụng cũng có thể xem các lược đồ cơ sở dữ liệu/kho dữ liệu, các cấu trúc dữ liệu; đánh giá các mẫu khai phá được; trực, quan hóa các mẫu này ở các dạng khác nhau



### 1.3.2. Các hệ thống khai phá dữ liệu

- ❖ Phân biệt các hệ thống khai phá dữ liệu với
  - Các hệ thống phân tích dữ liệu thống kê (statistical data analysis systems)
  - Các hệ thống học máy (machine learning systems)
  - Các hệ thống truy hồi thông tin (information retrieval systems)
  - Các hệ cơ sở dữ liệu diễn dịch (deductive database systems)
  - Các hệ cơ sở dữ liệu (database systems)





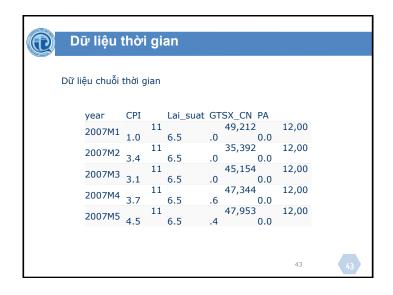
# Dữ liêu

- ❖ Bảng ghi
  - Dữ liệu giao dịch
- ❖ Dữ liêu thời gian
  - Dữ liệu chuỗi thời gian ❖ Dữ liệu không có
  - Dữ liệu tuần tự
- ❖ Dữ liêu không gian và thời gian

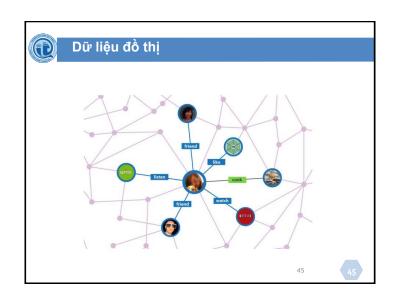
- ❖ Dữ liệu đồ thị
- ❖ Dữ liêu bán cấu trúc
  - Tài liệu XML
- cấu trúc
  - Các tiêu đề báo
  - Các bình luận trên Twitter

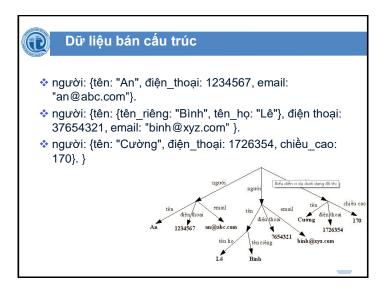




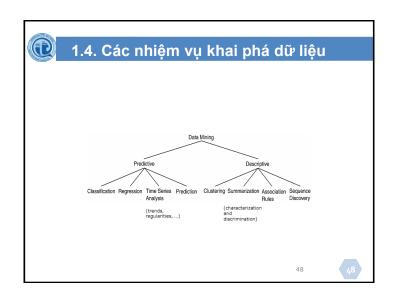










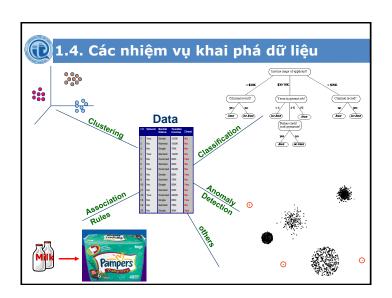




# 1.4. Các nhiệm vụ khai phá dữ liệu

- Dự đoán (Predictive)
  - Sử dụng một vài biến để dự báo giá trị chưa biết hoặc giá trị tương lai của các biến khác.
  - Phân lớp
  - Hồi quy
  - Xác định sự thay đổi/lạc hướng
- Mô tả ( Descriptive) : xác định các mẫu dữ liệu mà con người có thể hiểu được
  - Phân cum
  - Luật kết hợp
  - Tóm tắt
  - Mô hình hóa phụ thuộc







# 1.4. Các nhiệm vụ khai phá dữ liệu

- Luât kết hợp
  - Quan hệ kết hợp giữa các biến dữ liệu: Tương quan và nhân quả)
  - Diaper và Beer [0.5%, 75%]
  - Luật kết hợp: X→Y
  - Ví dụ, trong khai phá dữ liệu Web
    - ❖Phát hiện quan hệ ngữ nghĩa
    - ❖Quan hệ nội dung trang web với mối quan tâm người dùng
- \* Phân lớp: là học một hàm ánh xạ (hay phân loại) một mẫu dữ liệu vào một trong số các lớp đã xác định (Hand 1981; Weiss & Kulikowski 1991.)
- ❖ Gom cum :Tìm ra một tập xác định các nhóm hay các cum để mô tả dữ liêu



# 1.4. Các nhiệm vụ khai phá dữ liệu

- \* Hồi quy: Hồi quy là một hàm học mà ánh xạ mục dữ liệu thành một biến dự đoán có giá trị thực
- \* Tóm tắt: Liên quan đến phương pháp tìm kiếm một mô tả cô đông cho tập con dữ liệu
- \* Mô hình hóa phụ thuộc: Bao gồm việc tìm kiếm một mô hình mô tả sự phụ thuộc đáng kể giữa các biến
- \* Phát hiện sự thay đổi và lạc hướng: Tập trung vào khai thác những thay đổi đáng kể nhất trong dữ liêu từ các giá trị chuẩn hoặc độ đo trước đó.



# 1.4. Các nhiệm vụ khai phá dữ liệu

# Ứng dung: Khai phá luật kết hợp Quản lý bán hàng ở siêu thi

Mục đích: Xác định những mặt hàng được nhiều khách hàng mua chung

# Hướng giải quyết:

- \*Xử lý dữ liêu bán hàng để tìm ra mối liên hê giữa các mặt hàng
- Luật kết hợp cổ điển: Nếu mua tã giấy thì cũng mua bia.







### 1.4. Các nhiệm vụ khai phá dữ liệu

### Ứng dung: phân lớp

#### Quảng cáo

Muc đích: giảm chi phí thư tín quảng cáo bằng tập trung vào những khách hàng có nhiều khả năng mua sản phẩm điện thoại mới.

#### Hướng giải quyết:

- Sử dụng dữ liệu cho sản phẩm tương tự trước đây
- Dùng quyết định{mua, không mua} làm thuộc tính
- \*Thu thập thông tin cá nhân, cách sống và quan hệ của tất cả các khách hàng
- Sử dụng các dữ liệu trên để xây dựng mô hình phân



#### 1.4. Các nhiệm vụ khai phá dữ liệu

### Ứng dụng: Gom cụm

#### Gom cum khách hàng

Muc đích: Chia khách hàng thành các cụm riêng biệt để có thể áp dụng các biện pháp quảng cáo khác nhau

### Hướng giải quyết:

- Thu thập thông tin cá nhân, cách sống của tất cả khách hàng
- Xác định cụm các khách hàng giống nhau.





# 1.4. Các nhiệm vụ khai phá dữ liệu

**Ung dung: Gom cum** 

#### Gom cụm tài liệu

Mục đích: Tìm nhóm tài liệu giống nhau dựa trên các từ quan trọng

#### Hướng giải quyết:

- \*Xác định độ đo phổ biến của các từ quan trọng trong tài liệu. Xây dựng độ đo tương tự dựa trên độ phổ biến của các từ để gom cụm
- Lợi ích: Trong truy vấn thông tin có thể dùng các cụm để liên kết tài liệu mới với tài liệu đã gom



# 1.5. Ứng dụng cơ bản của KPDL

- \* Phân tích dữ liệu và hỗ trợ quyết định
  - Phân tích và quản lý thi trường
    - · Tiếp thị định hướng, quản lý quan hệ khách hàng (CRM), phân tích thói quen mua hàng, bán hàng chéo, phân đoạn thị trường
  - Phân tích và quản lý rủi ro
    - Dự báo, duy trì khách hàng, cải thiện bảo lãnh, kiểm soát chất lương, phân tích canh tranh
  - Phát hiên gian lân và phát hiên mẫu bất thường (ngoại lai)



# 1.5. Úng dụng cơ bản của KPDL

- Úng dung khác
  - Khai phá Text (nhóm mới, email, tài liêu) và khai phá Web
  - Khai phá dữ liệu dòng
  - Phân tích DNA và dữ liêu sinh học

# Phân tích thị trường

- Nguồn dữ liệu có từ đâu?
- Giao dịch thẻ tín dung, thẻ thành viên, phiếu giảm giá, các phàn nàn của khách hàng, các nghiên cứu phong cách sống (công cộng) bổ sung
- Tiếp thi định hướng
  - Tìm cụm các mô hình khách hàng cùng đặc trưng: sự quan tâm, mức thu nhập, thói quen chi tiêu...
  - Xác định các mẫu mua bán hàng thường xuyên
- Phân tích thi trường chéo
  - Tìm ra các mối quan liên kết /tương quan giữa các sản phẩm bán(hoặc giữa các đợt bán hàng) để đưa ra các báo dựa theo quan hệ kết hợp







# Phân tích thi trường

#### Hồ sơ khách hàng

 Những kiểu của khách hàng nào mua sản phẩm gì (phân cum và phân lớp)

#### Phân tích yêu cầu khách hàng

- Xác định các sản phẩm phù hợp nhất cho các nhóm khách hàng khác nhau
- Dự đoán những yếu tố nào sẽ thu hút được các khách hàng mới

#### Cung cấp thông tin tóm tắt

- Báo cáo tóm tắt đa chiều
- Thông tin tóm tắt thống kê (xu hướng trung tâm dữ liệu và biến đối)



# Phát hiên gian lân

- \* Tiếp cận: Phân cụm & xây dựng mô hình gian lận, phân tích bất thường
- \* Ứng dung: Chăm sóc sức khỏe, bán lẻ, dịch vụ thẻ tín dụng, viễn
  - Bảo hiểm tự động: vòng xung đột
  - Rửa tiền: giao dịch tiền tệ đáng ngờ
  - Bảo hiểm y tế
    - Bệnh nghề nghiệp, sự móc nối giữa bệnh nhân và bác sỹ, các xét nghiệm không cần thiết
    - · Viến thông: cuộc gọi gian lân
    - Mô hình cuộc gọi: đích cuộc gọi, độ dài, thời điểm trong ngày hoặc tuần. Phân tích mẫu lệch một dạng chuẩn dự kiến
  - Công nghiệp bán lẻ: phát hiện các người làm thuê gian lận
    - · Các nhà phân tích ước lượng rằng 38% giảm bán lẻ là do nhân viên không trung thực
  - Chống khủng bố



# Phân tích doanh nghiệp & Quản lý rủi ro

#### \* Lên kế hoạch tài chính và đánh giá tài sản

- Phân tích và dự đoán luồng tiềnmặt
- Phân tích các tuyên bố tài chính của doanh nghiệp để đánh giá tài sản
- Phân tích các chuỗi dữ liêu tài chính

#### \* Lên kế hoach sử dung tài nguyên

Tóm tắt và so sánh các nguồn lực và chi tiêu

#### Canh tranh

- Theo dõi đối thủ cạnh tranh và các xu hướng của thị trường
- Nhóm khách hàng thành các lớp và định giá dựa theo
- Xây dựng chiến lược giá trong thi trường canh tranh



# Ứng dụng khác

#### ❖ Thể thao

 IBM Advanced Scout phân tích thống kế môn NBA (chặn bóng, hỗ trợ và lỗi) để đưa tới lợi thế cạnh trang cho New York Knicks và Miami Heat

#### Thiên văn học

 JPL và Palomar Observatory khám phá 22 chuẩn tinh (quasar) với sự trợ giúp của KPDL

#### \* Trơ giúp lướt web Internet

 Trợ giúp IBM áp dụng các thuật toán KPDL biên bản truy nhập Web đối với các trang liên quan tới thị trường để khám phá ưu đãi khách hàng và các trang hành vị, phân tích tính hiệu quả của tiếp thi Web, cải thiên cách tổ chức

